

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST

Ngày: 05-8-2024.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tiến Dũng;

2/ Ông Tô Hiền Đức.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST-KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Q; địa chỉ: số 18, đường L, phường T, quận C, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: ông Lưu Trung T – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty QK; địa chỉ: số 3, Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn P – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Lê Văn S, anh Phạm Lê A – Chuyên viên xử lý nợ Công ty QK (anh Sáu có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty S, địa chỉ: số nhà 53A đường số 38 Đ, ấp T, xã Đ, thị xã H, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: số nhà 22 đường N, Tổ 26, ấp N, xã Đ, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: số nhà 22 N, Tổ 26, ấp N, xã Đ, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của ngân hàng Q trình bày:*

Ngày 09-12-2022, Ngân hàng Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty S (Công ty S) có ký 01 hợp đồng tín dụng số 106604.22.733.14210488.TD và khế ước nhận nợ số LD 223550396 ngày 21-12-2022 theo đó Ngân hàng cho Công ty S vay số tiền gốc là 500.500.000 đồng. Thời hạn cho vay là 6 tháng, lãi suất 12%/năm, mục đích vay là để kinh doanh. Sau khi vay tiền thì Công ty S trả tiền lãi cho ngân hàng theo đúng thỏa thuận đến tháng 6-2023 thì ngưng không trả gốc và lãi. Lúc này Ngân hàng có nhiều lần yêu cầu Công ty S trả tiền nhưng Công ty S không trả. Do đó nay ngân hàng yêu cầu Công ty S trả số tiền nợ gốc là 500.500.000 đồng, và nợ lãi tính đến ngày 24-6-2024 là 95.965.696 đồng, và yêu cầu Công ty S tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Đồng thời với việc ký hợp đồng tín dụng thì Công ty S đảm bảo khoản vay bằng hợp đồng thế chấp tài sản của anh Nguyễn Thanh T là người đại diện hợp pháp của Công ty S. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại ấp N, xã Đ, thị xã H, tỉnh T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DD248145 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 29-11-2021 cho anh Nguyễn Thanh T đứng tên.

Trường hợp Công ty S không trả được nợ cho ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nêu trên theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

*** Ý kiến và yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T:** anh T không có mặt do đó không có ý kiến trình bày.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh T:** anh T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến:

1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định, nội dung, thẩm quyền theo Bộ

luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do là đã từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

3/Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Viện KSND thị xã H đề nghị HĐXX TAND thị xã H: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q phải buộc Công ty S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Q số tiền gốc 500.500.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 05-8-2024 là 105.142.928 đồng, tổng cộng là 605.642.928 đồng (Sáu trăm lẻ năm nghìn sáu trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm hai mươi tám đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi Công ty S thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty S không thanh toán được thì phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại ấp N, xã Đ, thị xã H, tỉnh T.

Đề nghị tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q thì thấy rằng: ngày 09-12-2022 Công ty S có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam hợp đồng tín dụng số 106604.22.733.14210488.TD và khế ước nhận nợ số LD 223550396 ngày 21-12-2022 với số tiền vay là 500.500.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Công ty S thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho ngân hàng đúng theo thỏa thuận đến tháng 6-2023 thì ngưng. Hiện tại tiền gốc mà Công ty S còn nợ của ngân hàng là 500.500.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 05-8-2024 là 105.142.928 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty S không có mặt coi như đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, Công ty S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q, buộc Công ty S phải trả cho Ngân hàng Q số tiền gốc là 500.500.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 05-8-2024 là 105.142.928 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 06-8-2024 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì thấy rằng: Hợp đồng thế chấp số 68606.21.733.14210488.BĐ được ký giữa

Ngân hàng với anh Nguyễn Thanh T vào ngày 15-12-2021. Anh Nguyễn Thanh T là người đại diện hợp pháp của bị đơn cũng như là chủ sử dụng đất hợp pháp của tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số 1, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại ấp N, xã Đ, thị xã H, tỉnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DD 248145 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 29-11-2021 cho anh Nguyễn Thanh T đứng tên. Hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp hợp lệ, Thái là chủ sử dụng đất hợp pháp do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng trường hợp Công ty S không trả được nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Từ những phân tích nêu trên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T.

[5] Về chi phí tố tụng: Công ty S phải chịu chi phí xác minh, xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng Q do ngân hàng đã tạm ứng trước.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, các Điều 274, 275, 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q đối với Công ty S về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc Công ty S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Q số tiền gốc 500.500.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 05-8-2024 là 105.142.928 đồng, tổng cộng là 605.642.928 đồng (Sáu trăm lẻ năm triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm hai mươi tám đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 06-8-2024 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Sau khi Công ty S trả hết nợ cho ngân hàng thì ngân hàng phải trả lại cho anh Nguyễn Thanh T tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền thuộc thửa số 1, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại ấp N, xã Đ, thị xã H, tỉnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền số DD 248145 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 29-11-2021 cho anh Nguyễn Thanh T đứng tên.

2. Trường hợp Công ty S không trả được nợ cho Ngân hàng Q thì Ngân hàng Q có quyền yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa 1, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại ấp N, xã Đ, thị xã H, tỉnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DD 248145 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 29-11-2021 cho anh Nguyễn Thanh T đứng tên theo Hợp đồng thế chấp số 68606.21.733.14210488.BĐ được ký giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Thanh T vào ngày 15-12-2021.

3. Về chi phí tố tụng: Công ty S phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xác minh, xem xét thẩm định tại chỗ để trả lại cho Ngân hàng Q.

4. Về án phí: Công ty S phải chịu 28.226.000 đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Q được nhận lại 12.759.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010945 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THA DS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Ly